

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 422/2024/HC-PT

Ngày: 31/7/2024

V/v Khiếu kiện quyết định hành chính,
hành vi hành chính, yêu cầu bồi thường
thiệt hại do sự cố môi trường biển

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tiến Dũng;

Ông Bùi Anh Thắng.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Ông Nguyễn Văn Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm - Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội và điểm cầu thành phần - Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 181/2024/TLPT-HC ngày 20 tháng 5 năm 2024 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính, yêu cầu bồi thường thiệt hại do sự cố môi trường biển”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 18/2024/HC-ST ngày 20 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 7467/2024/QĐHC-PT ngày 10 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1962; địa chỉ: Thôn SB, xã TK, huyện LH, tỉnh HT; có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Bà Trần Thị Thu T1, địa chỉ: Số nhà 10, ngõ 9, đường LTT, phường BH, thành phố HT, tỉnh HT; có mặt.

2. Người bị kiện:

2.1. Ủy ban nhân dân tỉnh HT và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh HT.

Người đại diện: Ông Nguyễn Hồng L1 – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh HT; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho UBND tỉnh HT:

- + Ông Nguyễn Quốc T2 – Phó Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh HT; có mặt.
- + Ông Võ Tá N1 – Phó Giám đốc Sở Công thương tỉnh HT; có mặt.
- + Ông Lê Đức N2 – Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh HT; có mặt.
- + Ông Phạm Chí H2 – Phó Giám đốc Sở Tài chính tỉnh HT; có mặt.

2.2. Ủy ban nhân dân huyện LH và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện LH, tỉnh HT.

Người đại diện: Ông Nguyễn Văn A – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện LH; có mặt.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân xã TK, huyện LH, tỉnh HT.

Người đại diện: Ông Phạm Duy K – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã TK; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa người khởi kiện bà Nguyễn Thị H1 và người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị H1 trình bày như sau:

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và Hướng dẫn của Bộ NN&PTNT, UBND tỉnh HT đã chỉ đạo Ủy ban nhân dân huyện LH tiến hành kiểm tra, thống kê thiệt hại để đền bù thiệt hại lô hàng tằm ướp lưu kho bị ảnh hưởng do sự cố môi trường biển cho các cơ sở chế biến trên địa bàn HT, trong đó cơ sở của bà Nguyễn Thị H1, theo khoản 4 Điều 1 Quyết định số 1880 ngày 29/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ, bà H1 là đối tượng thiệt hại do sự cố môi trường biển (MTB), được bồi thường thiệt hại.

Quá trình khiếu nại bà Nguyễn Thị H1 đã cung cấp kết quả kiểm tra lô hàng hải sản tồn kho của bà H1 bị nhiễm phê non, cho nên các bạn hàng đã trả lại, vì bị mang tiếng là hàng bị nhiễm phê non cho nên toàn bộ lô hàng của bà thu mua trong giai đoạn sự cố MTB không tiêu thụ được.

Căn cứ Điều 585 Bộ luật Dân sự năm 2015 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, toàn bộ thiệt hại thực tế của bà do sự cố MTB được bồi thường.

Thực hiện Quyết định 1880/QĐ-TTg ngày 29/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 12 ngày 06/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh HT, Ủy ban nhân dân huyện LH đã tổ chức chi trả tiền bồi thường về phần thu

nhập bị mất do ảnh hưởng sự cố MTB từ năm 2017, phần thiệt hại về tài sản là lô hàng hải sản tằm ướp lưu kho, theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 12 ngày 06/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ, ngày 27/9/2017 Ủy ban nhân dân tỉnh HT đã báo cáo thiệt hại về lô hàng hải sản tằm ướp tồn kho trên địa bàn tỉnh HT. Tổng thiệt hại là 5.000 tấn (năm ngàn tấn với tổng thiệt hại là 250 tỷ đồng với đề xuất hỗ trợ 30% giá trị lô hàng bằng 75 tỷ đồng), đồng thời với báo cáo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh HT cam đoan với Thủ tướng Chính phủ đó là số thiệt hại thực tế của các cơ sở chế biến hải sản về hàng hải sản tằm ướp tồn kho bị ảnh hưởng do sự cố MTB, cũng trong các báo cáo, Chủ tịch UBND tỉnh HT cam kết với Thủ tướng Chính phủ sẽ chi trả cho các chủ cơ sở chế biến hải sản tằm ướp trên địa bàn tỉnh HT trong đó có bà H1.

Theo trình tự thực hiện đề án xác định thiệt hại để đền bù thiệt hại theo quyết định số 12 ngày 06/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ, sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kinh phí và được Bộ Tài chính cấp kinh phí (được cấp 75 tỷ đồng vào ngày 29/11/2017 - tại Công văn 1826 ngày 29/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ), Ủy ban nhân dân tỉnh HT, Ủy ban nhân dân huyện LH phải tổ chức chi trả cho người dân, tuy nhiên, Ủy ban nhân dân tỉnh HT và Ủy ban nhân dân huyện LH sau khi nhận được tiền của Chính phủ cấp về, không chi trả cho bà.

Ngày 05/5/2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện LH ban hành Quyết định 2549/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà H1, nội dung quyết định trái pháp luật, xâm phạm quyền lợi hợp pháp của bà, vì vậy bà H1 khiếu nại lần 2 đến Chủ tịch UBND tỉnh HT.

Ngày 21/03/2023, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quyết định giải quyết khiếu nại lần 2, nội dung quyết định trái pháp luật, xâm phạm quyền lợi hợp pháp của bà, vì theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Nghị định 124/2020, Chủ tịch UBND tỉnh HT phải trực tiếp đối thoại với người khiếu nại, vì đây là trường hợp khiếu nại nhiều người cùng một nội dung, có tính chất phức tạp, có nhiều quan điểm khác nhau, kéo dài nhiều năm, tuy nhiên, Chủ tịch UBND tỉnh không tham gia đối thoại mà uỷ quyền cho những người không đủ thẩm quyền đứng ra giải quyết, vi phạm Điều 39 Luật Khiếu nại năm 2011, mặt khác nội dung quyết định giải quyết khiếu nại áp dụng sai pháp luật, trái với ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của các bộ, ngành, bởi theo kết quả xác minh nêu trong quyết định, căn cứ tiêu chí được bồi thường mà Thủ tướng Chính phủ đã đề ra tại gạch đầu dòng thứ 3 điểm a khoản 1 Văn bản 1826 ngày 29/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ, cơ sở bà H1 đủ điều kiện được bồi thường, vì:

- Hàng có thật trong kho (đến nay đã bị hư hỏng).
- Có bằng chứng thu mua tại địa phương trong giai đoạn xảy ra sự cố MTB.

- Có xác nhận của đại diện cộng đồng dân cư và Ủy ban nhân dân xã.

Việc chưa cân đong đo đếm hàng thực tế trong kho là do Ủy ban nhân dân huyện LH và Ủy ban nhân dân tỉnh không thực hiện nhiệm vụ mà Thủ tướng đã giao trong các văn bản. Những văn bản mà Ủy ban nhân dân tỉnh HT áp dụng đã bị thay thế. Bộ Công thương đã kết luận tại Báo cáo 8044 ngày 31/8/2017 là: Toàn bộ lô hàng hải sản tồn kho nếu áp dụng các văn bản cũ (trước ngày 31/8/2017) thì không đủ điều kiện bồi thường, chính vì vậy Thủ tướng Chính phủ đã sửa đổi, bổ sung và nêu tiêu chí được bồi thường tại Văn bản 1826 ngày 29/11/2017, theo tiêu chí này Chủ tịch UBND tỉnh HT đã không thực hiện để chi trả tiền cho bà H1.

Vì vậy, bà H1 khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết:

1. Hủy Quyết định số 626/QĐ-UBND ngày 21/3/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh HT.

2. Hủy Quyết định số 2549/QĐ-UBND ngày 05/5/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện LH, tỉnh HT.

3. Kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh HT sửa đổi Kế hoạch 218 ngày 22/6/2020 của UBND tỉnh HT vì ban hành văn bản trái quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

4. Buộc Ủy ban nhân dân tỉnh HT, Ủy ban nhân dân huyện LH, tỉnh HT phải thực hiện bồi thường thiệt hại lô hàng tẩm ướp tồn kho của bà H1 do bị ảnh hưởng sự cố môi trường biển Miền Trung.

5. Buộc Ủy ban nhân dân tỉnh HT phải thực hiện kiến nghị của 7 Bộ, Ban, Ngành về việc tiêu hủy toàn bộ hàng hải sản tồn kho đã bị hư hỏng do bị ảnh hưởng sự cố môi trường biển.

6. Buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh HT phải quyết định cấp kinh phí bồi thường thiệt hại cho huyện LH phần thiệt hại của cơ sở bà H1.

7. Buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện LH, tỉnh HT phê duyệt số tiền bồi thường thiệt hại cho bà H1 theo kết quả kiểm tra của Ủy ban nhân dân tỉnh HT.

- Người đại diện theo ủy quyền và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện Ủy ban nhân dân tỉnh HT, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh HT trình bày:

Trên cơ sở Quyết định số 1880/QĐ-TTg ngày 29/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành định mức bồi thường thiệt hại cho các đối tượng tại các tỉnh: HT, QB, QT và TTH bị thiệt hại do sự cố môi trường biển; Văn bản số 1218/BTC-NSNN ngày 24/01/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn về hóa đơn chứng từ để xác định giá thu mua hàng hải sản lưu kho trước ngày 30/8/2016

làm cơ sở bồi thường, hỗ trợ theo Quyết định số 1880/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Thông báo số 408/TB-VPCP ngày 01/9/2017 của Văn phòng Chính phủ về Thông báo kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Trương Hòa Bình tại cuộc họp lần thứ IX Ban Chỉ đạo về các giải pháp ổn định đời sống và sản xuất, kinh doanh cho nhân dân 04 tỉnh Miền Trung; Văn bản số 1826/TTg-NN ngày 29/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc xử lý hàng hải sản tồn đọng và các đối tượng tồn đọng khác tại địa bàn 04 tỉnh bị ảnh hưởng bởi sự cố môi trường biển; Thông báo số 92/TB-VPCP ngày 12/3/2020 của Văn phòng Chính phủ về Thông báo Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh HT; Văn bản số 2138/BNN- TCTS ngày 24/3/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc triển khai thực hiện bồi thường, hỗ trợ thiệt hại do sự cố môi trường biển. UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 218/KH-UBND ngày 20/6/2020 triển khai thực hiện hỗ trợ thiệt hại do sự cố môi trường đối với hải sản tầm ướp. UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành, UBND huyện LH rà soát, thực hiện quy trình hỗ trợ thiệt hại do sự cố môi trường biển đối với hải sản tầm ướp đảm bảo đúng theo trình tự, thủ tục quy định.

Về điều kiện, tiêu chí để xác định hỗ trợ: Chủ cơ sở chế biến hải sản tầm ướp (chế biến cá ướp, mắm hải sản các loại (trừ nước mắm) để kinh doanh có địa điểm chế biến tại các xã, phường, thị trấn ven biển, cửa sông đã được hỗ trợ thiệt hại về lao động theo quy định tại Quyết định số 1880/QĐ-TTg ngày 29/9/2016 và Văn bản số 1826/TTg-NN ngày 29/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ; Danh mục nhóm hải sản tầm ướp gồm: cá ướp, mắm các loại (trừ nước mắm); Thời gian hỗ trợ: Hải sản tầm ướp tồn đọng được thu mua, chế biến trước ngày 30/8/2016; Tiêu chí xác định: Các đối tượng đáp ứng các tiêu chí hàng hải sản xác thực hiện đang tồn trong kho, chưa tiêu thụ được; Có bằng chứng chứng minh nguồn gốc, được thu mua, tạm trữ trên địa bàn địa phương trong thời gian xảy ra sự cố môi trường biển; Có sự giám sát, xác thực của đại diện cộng đồng dân cư khu vực.

Về hồ sơ của bà Nguyễn Thị H1: Cơ sở của bà H1 đã thực hiện kê khai hải sản tầm ướp tồn kho bị thiệt hại do sự cố môi trường biển với tổng khối lượng kê khai 77,5 tấn (ruốc 50 tấn, mắm chượp 27,5 tấn), giá trị 3,38 tỷ đồng. Kê khai thu mua nguyên liệu đầu vào cá, ruốc của 14 đối tượng trên địa bàn huyện LH, TH và CX với số lượng 137,669 tấn (ruốc 94,943 tấn, cá 42,726 tấn), số tiền thu mua 3,845 tỷ đồng.

Căn cứ các quy định nêu trên, kết quả kiểm tra, xác minh hồ sơ của bà Nguyễn Thị H1 cho thấy, hồ sơ không có hóa đơn, chứng từ, bằng chứng chứng minh nguồn gốc, được thu mua, tạm trữ trên địa bàn trong thời gian xảy ra sự cố môi trường biển (trước ngày 30/8/2016) không đảm bảo theo đúng quy định tại

điểm b khoản 1 mục I, Thông báo số 408/TB-VPCP ngày 01/9/2017 của Văn phòng Chính phủ, cụ thể:

Bảng chứng thu mua cơ sở cung cấp là sổ ghi chép nhập hàng (bao gồm các bảng kê khai thu mua hàng hóa, dịch vụ thu mua đầu vào không có hóa đơn theo biểu mẫu 01/TNDN của Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính). Tuy vậy, hàng hóa mua vào lập theo bảng kê này không có căn cứ để lập theo đúng quy định tại điểm a khoản 2 Văn bản số 1218/BTC-NSNN ngày 24/01/2017 của Bộ Tài chính; các đối tượng ký vào bảng kê này vào thời gian sau sự cố môi trường biển; đơn giá, số lượng, số tiền thu mua được ghi trong sổ mua hàng do bà H1 đề năm 2016 không đúng với thực tế; thời gian, địa điểm kê khai thu mua cá, ruốc ghi trong sổ chưa đúng với thực tế thời gian tàu có cập cảng tại cảng cá TK (theo Văn bản số 155/QLCC- CCCS ngày 19/8/2021 của Ban Quản lý các Cảng cá về việc rà soát tàu cập cảng cá CS từ tháng 01 đến tháng 8/2016). Như vậy, hồ sơ do bà Nguyễn Thị H1 cung cấp không đảm bảo đúng theo quy định, do đó, không đủ cơ sở để thực hiện hỗ trợ.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã thụ lý giải quyết khiếu nại lần hai đối với bà Nguyễn Thị H1 tại Quyết định số 625/QĐ-UBND ngày 21/3/2023. Việc giải quyết khiếu nại của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh là đúng quy định của Luật Khiếu nại năm 2011 và các văn bản hướng dẫn về hỗ trợ sự cố môi trường biển của Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương; không có căn cứ để khẳng định bà Nguyễn Thị H1 có thu mua hải sản tằm ướp như kê khai trong thời gian xảy ra sự cố môi trường biển. Do vậy, Ủy ban nhân dân tỉnh HT không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà H1, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh xét xử theo quy định của pháp luật.

- Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện LH; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện LH, tỉnh HT trình bày:

Thực hiện Văn bản số 323/UBND-NL ngày 18/01/2021 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện hỗ trợ thiệt hại do sự cố môi trường đối với hải sản tằm ướp theo Kế hoạch số 218/KH-UBND ngày 20/6/2020 của UBND tỉnh (sau đây viết tắt 218), UBND huyện LH đã triển khai các nội dung theo đúng chỉ đạo của UBND tỉnh tại Kế hoạch số 218. Để kiểm tra tính xác thực của bằng chứng chứng minh, UBND huyện đã ban hành Quyết định số 4515/QĐ-UBND ngày 12/10/2020 thành lập Đoàn liên ngành kiểm tra, xác minh nguồn gốc hải sản tằm ướp hỗ trợ thiệt hại do sự cố môi trường. Kết quả kiểm tra, xác minh hồ sơ, tài liệu của 39 chủ cơ sở (trong đó có cơ sở bà Nguyễn Thị H1) chế biến hải sản tằm ướp kê khai thu mua hải sản đầu vào từ 250 đối tượng trên địa bàn 6 huyện, thị xã trên địa bàn tỉnh HT (LH, NX, TH, CX, huyện KA và thị xã KA), cho thấy: Tất cả 39 cơ sở lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ thiệt hại do sự cố môi trường đối với hải

sản phẩm ướp không đủ cơ sở để hỗ trợ theo quy định, vì: 39 cơ sở được kiểm tra, xác minh về nguồn gốc hải sản phẩm ướp tại 205 đối tượng thì quá trình mua bán không có hóa đơn, không có các tài liệu gốc mua bán tại thời điểm xảy ra sự cố môi trường để chứng minh xác thực số lượng, giá cả. Cuốn sổ mua hàng đề năm 2016 của các cơ sở không phải lập tại thời điểm mua bán, mà lập sau này để làm hồ sơ bồi thường thiệt hại đối với hải sản phẩm ướp theo Kế hoạch 218 là không đúng quy định; Có dấu hiệu làm giả hồ sơ, làm giả bằng chứng với mục đích để trục lợi; Không thể xác định chính xác được đối tượng, số lượng, đơn giá thu mua vì nếu có hoạt động mua bán chủ yếu diễn ra dưới hình thức mua đứt, bán đoạn; không có sổ sách, giấy tờ ghi chép để đối chiếu giữa bên bán và bên mua. Có những trường hợp kê khai mua hải sản nhưng là các đối tượng như mực, sò, các loại cá to như cá thu... đây không phải là nguyên liệu làm nước mắm (chượp) hay muối ruốc; Đối với chữ ký trong cuốn sổ mua hàng đề năm 2016 mà các cơ sở lập:

Theo kết quả xác minh từ các đối tượng được kê khai bản hàng thì hầu hết các đối tượng mới ký vào cuốn sổ này vào thời gian từ năm 2018-2020, một số trường hợp xác nhận ký cuối năm 2016, một số không nhớ thời gian ký, một số xác nhận ký trong năm 2016 nhưng ký một lần vào các tờ giấy đã ghi trong cuốn sổ là mâu thuẫn với thực tế diễn ra mua bán vì nếu đúng thực tế hai bên phải vừa cân, ghi nhận số liệu mới ký vào chứ không phải ký trên sổ đã có các thông tin sẵn có. Thậm chí có nhiều trường hợp khi ký chưa ghi thông tin trong sổ (giấy trắng); có một số trường hợp xác nhận ký sau mỗi lần bán hàng nhưng số lượng và giá cả không đúng với thực tế bán hàng giữa 2 bên và không giải trình được lý do vì sao có sự sai lệch này, rất mâu thuẫn. Hầu hết các cơ sở mang đến nhà nhờ các đối tượng ký xác nhận vào; có trường hợp không trực tiếp nhờ mà thông qua người trung gian là đầu mối chuyên bán hàng trực tiếp cho các cơ sở. Khi ký vào cuốn sổ mua hàng đề năm 2016 cho các cơ sở chế biến, thì hầu hết các đối tượng không đọc, không xem kỹ các nội dung trong cuốn sổ. Đặc biệt có nhiều trường hợp thừa nhận không ký vào cuốn sổ này (hồ sơ giả chữ ký); Có tình trạng mượn tên và số chứng minh nhân dân của một số đối tượng (bằng hình thức trực tiếp hoặc gián tiếp) và ghi vào cuốn sổ mua hàng đề năm 2016, đồng thời giả mạo chữ ký của các đối tượng. Thực tế, các đối tượng này không bán hải sản cho các cơ sở chế biến, có đối tượng làm việc không liên quan gì đến thủy sản, thậm chí không quen biết gì với các cơ sở và không ký vào cuốn sổ mua hàng cho các cơ sở; Bên cạnh đó, vẫn có một số đối tượng được kiểm tra, xác minh có dấu hiệu cấu kết, thông đồng với các cơ sở chế biến để xác nhận không đúng thực tế về thời điểm ký vào cuốn sổ mua hàng đề năm 2016 do các cơ sở lập, nguyên nhân là bạn hàng, người thân quen; đồng thời một số đối tượng có kê khai là chủ cơ sở chế biến hải sản nên vì tư lợi, cố tình khai không đúng thực tế bán hàng.

Căn cứ kết quả kiểm tra, xác minh, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Văn bản số 884/TB-UBND ngày 30/11/2021 thông báo kết quả thẩm định bằng chứng chứng minh nguồn gốc hải sản tẩm ướp hỗ trợ thiệt hại do sự cố môi trường của bà Nguyễn Thị H1 tại thôn SB, xã TK, huyện LH.

Bà H1 không nhất trí với thông báo trả lời nêu trên và có đơn khiếu nại gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện LH. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện LH đã thụ lý, thành lập Tổ kiểm tra, xác minh tại Quyết định số 1030/QĐ-UBND ngày 02/3/2022. Căn cứ kết quả kiểm tra, xác minh của Tổ kiểm tra tại Báo cáo số 04/BC-TXM ngày 29/4/2022. Chủ tịch UBND huyện LH đã ban hành Quyết định số 2549/QĐ-UBND ngày 05/5/2022 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Nguyễn Thị H1.

Ủy ban nhân dân huyện LH giải quyết đề nghị hỗ trợ thiệt hại do sự cố môi trường đối với hải sản tẩm ướp với bà Nguyễn Thị H1 là đúng quy định tại Kế hoạch số 218/KH-UBND ngày 20/6/2020 của UBND tỉnh và các văn bản của Trung ương. Việc giải quyết khiếu nại lần đầu của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện LH đối với bà Nguyễn Thị H1 là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và đúng quy định pháp luật. Do đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện LH và Ủy ban nhân dân huyện LH không đồng ý với nội dung yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H1. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh HT giải quyết vụ việc theo quy định pháp luật.

- Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân xã TK trình bày:

Ngày 20/6/2020 Ủy ban nhân dân tỉnh HT ban hành Kế hoạch số 218/KH-UBND về việc triển khai thực hiện hỗ trợ thiệt hại do sự cố môi trường đối với hải sản tẩm ướp. Ủy ban nhân dân huyện LH có Công văn mời Ban chỉ đạo, Hội đồng đánh giá thiệt hại, Tổ xác nhận đối tượng các đơn vị thôn và các thành phần liên quan tham gia họp triển khai, hướng dẫn kế hoạch, các thành phần của xã đã tham gia đầy đủ. Sau đó, xã đã tiến hành kiện toàn Ban chỉ đạo (BCĐ), Hội đồng đánh giá thiệt hại cấp xã, Tổ xác nhận đối tượng, số lượng thiệt hại cấp thôn. Phân công nhiệm vụ các thành phần trong ban chỉ đạo, Hội đồng đánh giá về phụ trách các thôn. Tiến hành họp Ban chỉ đạo, Hội đồng đánh giá thiệt hại cấp xã, Tổ xác nhận đối tượng, số lượng thiệt hại cấp thôn và các Ban, ngành đoàn thể cấp xã, thôn. Tổ chức tuyên truyền trên hệ thống phát thanh của xã, thôn về kế hoạch số 218/KH-UBND để các đối tượng được biết. UBND xã tổng hợp danh sách theo Biểu 01, Kế hoạch số 218/KH-UBND gửi Tổ xác nhận đối tượng, số lượng thiệt hại ở thôn. Chỉ đạo Tổ cấp thôn xác nhận danh sách đối tượng và thực hiện kê khai theo Biểu 02 của Kế hoạch số 218/KH-UBND, Tổ tiến hành xác nhận đối tượng, số lượng thiệt hại ở thôn (Chỉ xác nhận đối tượng; Họ tên, chữ

ký của người kê khai, không xác nhận sản lượng, giá trị hải sản và bằng chứng chứng minh). Trên cơ sở danh sách đối tượng các Tổ xác nhận gửi về, Hội đồng đánh giá thiệt hại cấp xã hợp, thống nhất tổng hợp gửi danh sách (Chỉ xác nhận có bằng chứng cung cấp và không có bằng chứng, không xác nhận tính hợp pháp, chính xác của bằng chứng đó), báo cáo Ủy ban nhân dân huyện theo chức năng, thẩm quyền. Ủy ban nhân dân xã TK đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 18/2024/HC-ST ngày 20 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh HT, quyết định:

Căn cứ Điều 30, Điều 32, khoản 2 Điều 116, Điều 158, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194 Luật Tổ tụng hành chính; điểm c khoản 1 mục II Kế hoạch số 218/KH-UBND ngày 20/6/2020 của UBND tỉnh HT; điểm b khoản 1 mục 1 Thông báo số 408/TB-VPCP ngày 01/9/2017 của Văn phòng Chính phủ; Mục 1 Văn bản số 1826/TTg-NN ngày 29/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ; Văn bản số 1218/BTC-NSNN ngày 24/01/2017 của Bộ Tài chính; điểm a khoản 2 Văn bản số 2138/BNV-TCTS ngày 24/3/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về triển khai thực hiện hỗ trợ thiệt hại do sự cố môi trường biển đối với nhóm hải sản tầm ướp; Điểm 1.4 khoản 1 Mục III Văn bản hướng dẫn liên ngành số 680/LN-NN&PTNT-TC-CT-VHTT&DL ngày 27/12/2017 về hỗ trợ thiệt hại do sự cố môi trường biển trên địa bàn tỉnh HT; Điều 18, Điều 21 Luật Khiếu nại; Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại; Luật Tổ chức chính quyền địa phương; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H1 về việc yêu cầu Tòa án:

- Hủy Quyết định số 626/QĐ-UBND ngày 21/3/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh HT.

- Hủy Quyết định số 2549/QĐ-UBND ngày 05/5/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện LH, tỉnh HT.

- Buộc Ủy ban nhân dân tỉnh HT, Ủy ban nhân dân huyện LH, tỉnh HT phải thực hiện bồi thường thiệt hại lô hàng tầm ướp tồn kho của bà Nguyễn Thị H1 do bị ảnh hưởng sự cố môi trường biển Miền Trung.

2. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 01/4/2024, người khởi kiện là bà Nguyễn Thị H1 có đơn kháng cáo yêu cầu hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Người khởi kiện giữ nguyên nội dung kháng cáo. Người khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND tỉnh HT; người đại diện của UBND huyện LH và UBND xã TK đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bà H1, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi phân tích các tình tiết của vụ án và phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính, bác kháng cáo của bà Nguyễn Thị H1, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Xét các Quyết định giải quyết khiếu nại số 2549/QĐ-UBND ngày 05/5/2022 của Chủ tịch UBND huyện LH và Quyết định giải quyết khiếu nại số 626/QĐ-UBND ngày 21/3/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh HT thuộc thẩm quyền giải quyết. Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H1 là đúng với quy định tại Điều 30, khoản 4 Điều 32 Luật Tổ tụng hành chính.

[1.2] Về thời hiệu khởi kiện: Yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H1 còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính.

[1.3] Đối với yêu cầu khởi kiện: Hủy Kế hoạch số 218 ngày 20/6/2020 của UBND tỉnh HT; Kiến nghị UBND tỉnh HT sửa đổi Kế hoạch 218 ngày 22/6/2020 của UBND tỉnh HT; Buộc UBND tỉnh HT phải thực hiện kiến nghị của 7 bộ, Ban, Ngành về việc tiêu hủy toàn bộ hàng hải sản tồn kho bị hư hỏng do sự cố môi trường biển. Hội đồng xét xử thấy, không thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính theo quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 Điều 3, Điều 30 Luật Tổ tụng hành chính.

[1.4] Tại phiên tòa, người đại diện ủy theo quyền của người bị kiện Ủy ban nhân dân tỉnh HT, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh HT vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Người bị kiện và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 158 Luật Tổ tụng hành chính.

[2] Xét kháng cáo của người khởi kiện, thấy:

[2.1] Xét tính hợp pháp về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành; tính hợp pháp và có căn cứ về hình thức của các quyết định giải quyết khiếu nại:

Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 2549/QĐ-UBND ngày 05/5/2022 của Chủ tịch UBND huyện LH là đúng thẩm quyền, trình tự quy định tại Điều 18 Luật Khiếu nại năm 2011, Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại; các Điều 22, 29 Luật Tổ chức chính quyền địa phương, các Điều 18, Điều 21 và mục 2, mục 3 Luật Khiếu nại năm 2021.

Quyết định giải quyết khiếu nại số 626/QĐ-UBND ngày 21/3/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh HT ban hành đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Điều 21 Luật Khiếu nại năm 2011, Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại, các Điều 22, 29 Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Điều 18, 21 và mục 2, mục 3 Luật Khiếu nại năm 2021.

[2.2] Xét tính hợp pháp về nội dung của Quyết định giải quyết khiếu nại số 2549/QĐ- UBND ngày 05/5/2022 của Chủ tịch UBND huyện LH và Quyết định giải quyết khiếu nại số 626/QĐ-UBND ngày 21/3/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh HT:

Căn cứ vào hồ sơ, tài liệu và tường trình của bà H1, cho thấy khối lượng hàng hải sản tằm ướp tồn đọng của bà H1 kê khai tại Biểu 2.1, kèm theo Kế hoạch số 218/KH-UBND, được UBND xã TK xác nhận vào biểu kê khai và tổng hợp, báo cáo cho UBND huyện LH tại Biểu 03, kèm theo Kế hoạch số 218/KH-UBND, với tổng khối lượng 77,5 tấn (ruốc 50 tấn, mắm chượp 27,5 tấn), giá trị 3,38 tỷ đồng. Kê khai thu mua nguyên liệu đầu vào cá, ruốc của 14 đối tượng trên địa bàn huyện LH, Thạch Hà và Cẩm Xuyên với số lượng 137,669 tấn (ruốc 94,943 tấn, cá 42,726 tấn), số tiền thu mua 3,845 tỷ đồng.

Qua kết quả làm việc với bà Nguyễn Thị H1 xác định về nguồn gốc và thời gian thu mua thì toàn bộ khối lượng hải sản tằm ướp kê khai được bà thu mua của những người trên địa bàn các huyện: LH, TH và CX (14 người). Bà Nguyễn Thị H1 cho rằng quá trình mua bán hải sản bà đều thực hiện Bảng kê khai thu mua hàng hóa, dịch vụ thu mua đầu vào không có hóa đơn theo biểu mẫu 01/TNDN kèm theo Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Các bảng kê khai thu mua hàng hóa có ký xác nhận của các hộ gia đình, chủ cơ sở bán hải sản. Tuy nhiên, tại hồ sơ thể hiện quá trình mua bán chỉ được lưu lại trên sổ tay tự lập là sổ nhập hàng năm 2016, sổ viết tay thủ công, không có hóa đơn chứng từ, mặc dù không có hóa đơn chứng từ nhưng đã được các bên mua-bán xác nhận. Nhưng qua xác minh thấy rằng những người đã xác nhận việc mua bán với bà Nguyễn Thị H1 cung cấp các lời khai ở các thời điểm khác nhau có nhiều mâu thuẫn. Các đối tượng bán cho bà H1 đều khẳng định việc mua bán diễn ra trên thực tế và không có hóa đơn chứng từ. Về nội

dung mua bán, thời gian mua bán và có ký vào sổ hay không thì còn mâu thuẫn. Những người này cũng không cung cấp được bất kỳ tài liệu chứng cứ nào chứng minh cho lời khai của mình và đều xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Đồng thời Tổ công tác theo Quyết định số 4515/QĐ-UBND ngày 12/10/2020 và Quyết định số 2596/QĐ-UBND ngày 23/4/2021 của UBND huyện LH đã tiến hành gặp trực tiếp các chủ cơ sở hải sản tầm ướp có bán hải sản cho cơ sở để xác thực về chữ ký trong cuốn sổ mua hàng đề năm 2016 của bà Hải. UBND huyện LH thấy rằng có những trường hợp kê khai mua hải sản nhưng là các đối tượng như mực, sò, các loại cá to như cá thu... đây không phải là nguyên liệu làm nước mắm (chượp) hay muối ruốc.

Mặt khác, bà Nguyễn Thị H1 cũng không cung cấp được chứng cứ mua bán giữa bà với các đối tượng có tên trong cuốn sổ. Vì vậy, không thể xác định được những cuốn sổ mua bán bà Nguyễn Thị H1 cung cấp được lập ra tại thời điểm nào, nội dung bên trong có đúng hay không, không thể xác định chính xác được đối tượng, số lượng, đơn giá thu mua vì hoạt động mua bán chủ yếu diễn ra dưới hình thức mua đứt, bán đoạn; không có sổ sách, giấy tờ ghi chép để đối chiếu giữa bên bán và bên mua, không xác định được sản phẩm thu mua là gì,... Ngoài ra, tài liệu thể hiện thời gian, địa điểm kê khai thu mua cá, ruốc ghi trong sổ không đúng thời gian tàu cập cảng (tại Văn bản số 155/QLCC-CCCS ngày 19/8/2021 của Ban Quản lý các Cảng cá rà soát tàu cập cảng cá CS từ tháng 01 đến tháng 8/2016).

Ông Lưu Xuân L2 - Thôn trưởng thôn LT, xã TK, huyện LH và UBND xã TK, huyện LH đều cho biết chỉ xác nhận đối tượng (họ tên, chữ ký của người kê khai), không phải xác nhận sản lượng, giá trị và bằng chứng chứng minh.

Do đó, có cơ sở khẳng định hồ sơ kê khai đề nghị hỗ trợ đối với hàng hải sản tầm ướp của bà Nguyễn Thị H1 không có hóa đơn, chứng từ, bằng chứng chứng minh nguồn gốc, được thu mua, tạm trữ trên địa bàn trong thời gian xảy ra sự cố môi trường biển (trước ngày 30/8/2016). Bằng chứng chứng minh nguồn gốc hải sản, khối lượng hàng hải sản tầm ướp của bà H1 là Bảng kê 01/TNDN. Tuy vậy, bảng kê này được đối tượng ký thời gian sau sự cố môi trường biển; đơn giá, số tiền thu mua được ghi trong sổ mua hàng do bà H1 đề năm 2016 không đúng với thực tế. Thời gian, địa điểm kê khai có thu mua cá, ruốc được ghi trong sổ chưa đúng với thực tế thời gian tàu cá có cập cảng tại Cảng cá CS (xã TK, huyện LH). Quá trình xác minh, làm việc với bà H1 và các tổ chức, cá nhân có liên quan không cung cấp thêm được các hồ sơ, tài liệu, hóa đơn chứng từ chứng minh khối lượng hải sản tầm ướp kê khai của công dân được thu mua chế biến theo quy định tại điểm c khoản 1 mục II Kế hoạch số 218/KH-UBND ngày 20/6/2020 của UBND tỉnh; điểm b khoản 1 mục I Thông báo số 408/TB-

VPCP ngày 01/9/2017 của Văn phòng Chính phủ; điểm a khoản 2 Văn bản số 2138/BNN-TCTS ngày 24/3/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về triển khai thực hiện hỗ trợ thiệt hại do sự cố môi trường biển đối với nhóm hải sản tầm ướp và điểm 1.4 khoản 1, mục III Văn bản hướng dẫn liên ngành số 680/LN-NN&PTNT-TC-CT-VHTT&DL ngày 27/12/2017 về hỗ trợ thiệt hại do sự cố môi trường biển trên địa bàn tỉnh. Vì vậy, Ủy ban nhân dân tỉnh HT quyết định công nhận và giữ nguyên Quyết định giải quyết khiếu nại số 2549/QĐ-UBND ngày 05/5/2022 của Chủ tịch UBND huyện LH là có căn cứ.

[2.3] Xét yêu cầu của người khởi kiện về việc buộc UBND tỉnh HT, UBND huyện LH thực hiện bồi thường:

Đối với các yêu cầu: Buộc Ủy ban nhân dân tỉnh HT, Ủy ban nhân dân huyện LH phải thực hiện bồi thường thiệt hại lô hàng tầm ướp tồn kho của bà Nguyễn Thị H1 do bị ảnh hưởng sự cố môi trường biển Miền Trung. Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình Ủy ban nhân dân tỉnh HT và Ủy ban nhân dân huyện LH triển khai thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ thiệt hại do sự cố môi trường biển đã đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo nội dung các quy định, văn bản chỉ đạo của Trung ương. Qua quá trình kiểm tra xác minh, kết quả hồ sơ do bà Nguyễn Thị H1 cung cấp không đảm bảo đúng theo quy định. Hội đồng xét xử xác định quyết định giải quyết khiếu nại lần một của UBND huyện LH và lần hai của UBND tỉnh HT đối với bà Nguyễn Thị H1 là hợp pháp, được ban hành đúng thẩm quyền, đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật nên yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân tỉnh HT, UBND huyện LH bồi thường của người khởi kiện cũng không có căn cứ để chấp nhận.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy Quyết định số 626/QĐ-UBND ngày 21/3/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh HT và Quyết định số 2549/QĐ-UBND ngày 05/5/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện LH về giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị H1, trú tại thôn LT, xã TK, huyện LH, tỉnh HT là có căn cứ. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị H1 là đúng.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Nguyễn Thị H1 không xuất trình chứng cứ làm thay đổi nội dung vụ án. Vì vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà H1, như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát cấp cao tại Hà Nội. Vì vậy, cần bác kháng cáo của bà H1; giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 18/2024/HC-ST ngày 20 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh HT.

[4] Về án phí: Do bà Nguyễn Thị H1 là người cao tuổi (trên 60 tuổi) và có đơn xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử miễn án phí hành chính phúc thẩm cho bà Nguyễn Thị H1.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Bác kháng cáo của bà Nguyễn Thị H1; giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 18/2024/HC-ST ngày 20 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh HT.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H1 được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh HT;
- VKSND tỉnh HT;
- Cục THADS tỉnh HT;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu HS, Phòng HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Cường